**CHỦ ĐỀ: CÁC QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN TRƯỚC PHÁP LUẬT**

**BƯỚC 1: XÁC ĐỊNH TÊN CHỦ ĐỀ: Các quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật**

**1. Lí do xây dựng chủ đề:**

*- Về nội dung: Quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội được khẳng định ngay trong bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa: “Tất cả công dân Việt Nam đều ngang quyền về mọi phương diện, chính trị, kinh tế, văn hóa”.*

*+ Việc xây dựng các nội dung trên thành một chuyên đề đáp ứng được yêu cầu đổi mới PPDH và KTĐG theo định hướng phát triển năng lực của học sinh.*

*+ Chuyên đề có giá trị thực tiễn và giúp học sinh hiểu rõ hơn quyền bình đẳng của công dân trong đời sống xã hội*

**2. Mạch nội dung sách giáo khoa hiện hành**

*Bài 3: Công dân bình đẳng trước pháp luật*

*Bài 4:Quyền bình đẳng của công dân trên một số lĩnh vực của đời sống xã hội: Hôn nhân và gia đình, lao động, kinh doanh*

**BƯỚC 2: MỤC TIÊU CẦN ĐẠT CỦA CHỦ ĐỀ**

**I. VỀ MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức.**

- Giải thích được thế nào là công dân bình đẳng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý.

- Nhận biết được khái niệm nội dung quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực: hôn nhân và gia đình, lao động, kinh doanh.

**2. Về kỹ năng.**

- Biết phân tích, đánh giá đúng việc thực hiện quyền bình đẳng của CD trong thực tế.

- Biết thực hiện và nhận xét việc thực hiện quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực hôn nhân và gia đình, lao động, kinh doanh.

**3. Về thái độ.**

- Thái độ: Tôn trọng quyền bình đẳng của công dân trong cuộc sống hàng ngày; Phê phán những hành vi vi phạm quyền bình đẳng của công dân; Đồng tình với việc xử lí hành vi tham nhũng của người có chức quyền trong bộ máy nhà nước.

Có ý thức tôn trọng các quyền bình đẳng của công dân trong hôn nhân và gia đình, lao động, kinh doanh.

**4. Các năng lực và phẩm chất hướng tới hình thành và phát triển ở học sinh**

**Về phẩm chất:** Thông qua việc giảng dạy sẽ góp phần hình thành, phát triển cho học sinh các phẩm chất như: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**Về năng lực:**

*Năng lực chung:* năng lực tự học và tự chủ, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề

*Năng lực đặc thù môn GDCD*: thông qua bài học sẽ góp phần hình thành, phát triển cho học sinh như: năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân, năng lực tìm hiểu và tham gia vào các hoạt động kinh tế, phát triển năng lực tự chủ của bản thân.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ**

**1. Phương pháp dạy học:** Tổ chức hoạt động thảo luận nhóm, xử lí tình huống, thuyết trình, đóng vai...

**2. Hình thức dạy học chính:** Làm việc theo nhóm. Làm việc cá nhân học sinh nghiên cứu tự học, học sinh tự học dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Dạy học trên lớp là chủ yếu, kết hợp làm việc tại nhà và tìm hiểu trên các kênh thông tin khác nhau

**III. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- Tài liệu chính thức: Sách giáo khoa, sách giáo viên Giáo dục công dân.

- Tài liệu tham khảo khác:

+ Hồ Thanh Diện: Thiết kế bài giảng Giáo dục công dân , NXB. Hà Nội, 2007.

+ Vũ Hồng Tiến - Trần Văn Thắng - Nguyễn Thị Hoa: Tình huống Giáo dục công dân, NXB. Giáo dục, TP. Hồ Chí Minh, 2008.

- Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ….

- Dùng các dụng cụ học tập, bảng phụ, bút dạ, vở ghi….

**BƯỚC 3: MÔ TẢ CÁC MỨC ĐỘ NHẬN THỨC VÀ NĂNG LỰC HÌNH THÀNH.**

**1. Bảng mô tả cấp độ tư duy.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** |
| **Công dân bình đẳng trước pháp luật** | - Biết được thế nào là bình đẳng trước pháp luật.  - Hiểu được thế nào là công dân được bình đẳng trước PL về quyền, nghĩa vụ và TNPL | Nhận xét được việc người có chức quyền trong cơ quan nhà nước cũng phải chịu trách nhiệm pháp lí do tham nhũng như mọi người khác là thể hiện bình đẳng về trách nhiệm pháp lí. | Tôn trọng quyền bình đẳng của công dân trong cuộc sống hàng ngày; Phê phán những hành vi vi phạm quyền bình đẳng của công dân; | Vận dụng kiến thức đã học để lý giải một số hiện tượng diễn ra trong đời sống |
| **Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực** | - Nhận biết được khái niệm nội dung quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực: hôn nhân và gia đình, lao động, kinh doanh. | Biết thực hiện và nhận xét việc thực hiện quyền bình đẳng của công dân trong lĩnh vực hôn nhân – gia đình. | Có ý thức tôn trọng các quyền bình đẳng của công dân trong hôn nhân và gia đình, lao động, kinh doanh. | Vận dụng kiến thức đã học để lý giải một số hiện tượng diễn đang diễn ra  Chuẩn bị tốt kiến thức để sau này ra trường tham gia vào các quan hệ xã hội |
| **Bài tập và liên hệ thực tiễn** | Trả lời được câu hỏi lí thuyết và làm được các bài tập trong sách giáo khoa | Giải thích được một số hiện tượng trong đời sống xã hội | Giải quyết vấn đề thông qua các bài tập tình huống. | Vận dụng, liên hệ thực tế tại địa phương |

**BƯỚC 4: BIÊN SOẠN HỆ THỐNG CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP**

**Câu 1:** Trong cùng một điều kiện như nhau, công dân được hưởng quyền và nghĩa vụ như nhau, nhưng mức độ sử dụng các quyền và nghĩa vụ đó đến đâu phụ thuộc nhiều vào yếu tố nào sau đây của mỗi người?

**A.** Khả năng về kinh tế, tài chính. **B.** Khả năng, điều kiện và hoàn cảnh.

**C.** Các mối quan hệ xã hội. **D.** Trình độ học vấn cao hay thấp.

**Câu 2:** Mọi công dân đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đều được ứng cử vào Hội đồng nhân dân các cấp là thể hiện bình đẳng về

**A.** bổn phận. **B.** trách nhiệm. **C.** quyền. **D.** nghĩa vụ.

**Câu 3:** Theo quy định của pháp luật, bình đẳng về trách nhiệm pháp lí có nghĩa là bất kì công dân nào vi phạm pháp luật đều

**A.** được giảm nhẹ hình phạt. **B.** được đền bù thiệt hại.

**C.** bị xử lí nghiêm minh. **D.** bị tước quyền con người.

**Câu 4:** Mọi công dân đều bình đẳng về nghĩa vụ trước pháp luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

**A.** Thay đổi địa bàn cư trú. **B.** Xây dựng nguồn quỹ xã hội.

**C.** Đăng kí hồ sơ đấu thầu. **D.** Bảo vệ an ninh quốc gia.

**Câu 5:** Bình đẳng về nghĩa vụ trước pháp luật là việc mọi doanh nghiệp đều phải

**A.** thực hiện việc san bằng lợi nhuận. **B.** bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

**C.** chia đều nguồn ngân sách quốc gia. **D.** duy trì mọi phương thức sản xuẩt.

**Câu 6:** Vợ chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc lựa chọn nơi cư trú là bình đẳng

**A.** trong quan hệ nhân thân. **B.** trong quan hệ tài sản.

**C.** trong quan hệ việc làm. **D.** trong quan hệ nhà ở.

**Câu 7:** Vợ chồng có quyền tự do lựa chọn tín ngưỡng, tôn giáo là bình đẳng

**A.** trong quan hệ nhân thân. **B.** trong quan hệ tài sản.

**C.** trong quan hệ việc làm. **D.** trong quan hệ nhà ở.

**Câu 8:** Vợ, chồng bình đẳng với nhau, có quyền và nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình được thể hiện qua quan hệ nào?

**A.** Việc làm, thu nhập. **B.** Tài sản, nhân thân.

**C.** Chức vụ, địa vị. **D.** Tài năng, trí tuệ.

**Câu 9:** Theo quy định của pháp luật, việc giao kết hợp đồng giữa người lao động và người sử dụng lao động phải tuân theo nguyên tắc nào sau đây?

**A.** Đại diện. **B.** ủy nhiệm. **C.** Trung gian. **D.** Trực tiếp.

**Câu 10:** Công dân tự do sử dụng sức lao động của mình trong việc tìm kiếm, lựa chọn việc làm là thể hiện nội dung bình đẳng về

**A.** quyền tự do lao động. **B.** công bằng trong lao động.

**C.** hợp đồng lao động. **D.** thực hiện quyền lao động.

**Câu 11:** Trong quan hệ lao động, quyền bình đẳng của người sử dụng lao động và người lao động được thể hiện thông qua

**A.** ý muốn của người lao động. **B.** hợp đồng dân sự.

**C.** ý muốn của người sử dụng lao động. **D.** hợp đồng lao động.

**Câu 12:** Việc xét xử các vụ án kinh tế trọng điểm trong năm qua ở nước ta hiện nay không phụ thuộc vào người đó là ai, giữ chức vụ gì, là thể hiện công dân bình đẳng về

**A.** quyền trong kinh doanh. **B.** nghĩa vụ trong kinh doanh.

**C.** trách nhiệm pháp lí . **D.** nghĩa vụ pháp lí.

**Câu 13:** Trường hợp nào dưới đây thể hiện công dân bình đẳng về hưởng quyền?

**A.** Giữ gìn bí mật quốc gia. **B.** Chấp hành quy tắc công cộng.

**C.** Giữ gìn an ninh trật tự. **D.** Tiếp cận các giá trị văn hóa.

**Câu 14:** Khi tiến hành hoạt động kinh doanh, mọi công dân phải thực hiện nghĩa vụ nào sau đây?

**A.** Nộp thuế đầy đủ theo quy định. **B.** Cổ phần hóa tài sản doanh nghiệp.

**C.** Lắp đặt hệ thống phần mềm quản lí. **D.** Thành lập quỹ bảo trợ xã hội.

**Câu 15:** Ý kiến nào dưới đây là đúng về quyền bình đẳng giữa cha mẹ và con?

**A.** Cha, mẹ cần tạo điều kiện tốt hơn cho con trai học tập phát triển.

**B.** Cha mẹ cần quan tâm, chăm sóc con đẻ hơn con nuôi.

**C.** Cha, mẹ không được phân biệt đối xử giữa các con.

**D.** Cha mẹ có quyền quyết định trong việc chọn ngành học cho con

**Câu 16:** Nội dung nào dưới đây **không** phải là bình đẳng trong hôn nhân và gia đình?

**A.** Bình đẳng giữa cha mẹ và con. **B.** Bình đẳng giữa người trong dòng tộc.

**C.** Bình đẳng giữa vợ và chồng. **D.** Bình đẳng giữa anh, chị, em.

**Câu 17:** Anh A là giám đốc một công ty tư nhân, do nghĩ xe ô tô là do mình mua nên tự mình có quyền bán xe. Trong trường hợp này anh A đã vi phạm nội dung nào về quan hệ tài sản giữa vợ và chồng?

**A.** Mua bán tài sản. **B.** Sở hữu tài sản chung.

**C.** Chiếm hữu tài sản. **D.** Khai tác tài sản.

**Câu 18:** Khi tiến hành hoạt động kinh doanh, mọi công dân phải thực hiện nghĩa vụ nào sau đây?

**A.** Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. **B.** Tổ chức hội nghị khách hàng.

**C.** Ứng dụng trí tuệ nhân tạo. **D.** Tham gia bào hiểm nhân thọ.

**Câu 19:** Khi tiến hành hoạt động kinh doanh, mọi công dân phải thực hiện nghĩa vụ nào sau đây?

**A.** Nộp thuế đầy đủ theo quy định. **B.** Cổ phần hóa tài sản doanh nghiệp.

**C.** Lắp đặt hệ thống phần mềm quản lí. **D.** Thành lập quỹ bảo trợ xã hội.

**Câu 20:** Anh T nộp hồ sơ đăng kí và được cấp giấy phép mở đại lí phân phối xe mô tô. Anh T đã thực hiện nội dung nào dưới đây của quyền bình đẳng trong kinh doanh?

**A.** Nâng cấp phương thức quản lí. **B.** Tích cực tuyển dụng chuyên gia.

**C.** Lựa chọn hình thức kinh doanh. **D.** Chủ động mở rộng quy mô.

**Câu 21:** Vợ anh A là chị B giấu chồng rút toàn bộ tiền tiết kiệm của hai vợ chồng để kinh doanh cùng bạn nhưng bị thua lỗ. Phát hiện sự việc, anh A đã đánh đập và ép vợ đến làm việc tại xưởng mộc do anh làm quản lí mặc dù chị không đồng ý. Chị B và anh A cùng vi phạm quyền bình đẳng trong lĩnh vực nào sau đây?

**A.** Hợp tác và đầu tư **B.** Hôn nhân và gia đình.

**C.** Lao động và công vụ. **D.** Sản xuất và kinh doanh.

**Câu 22:** Anh S chỉ muốn chia tài sản cho các con riêng của anh và vợ trước. Bởi vậy, anh S đã ép buộc vợ sau của mình là chị Q không được sinh con nhưng chị Q không đồng ý. Hành vi của anh S đối với chị Q đã vi phạm quyền bình đẳng giữa vợ và chồng trong quan hệ nào dưới đây?

**A.** Tài sản. **B.** Một chiều. **C.** Phụ thuộc. **D.** Nhân thân.

**Câu 23:** Giám đốc một công ty là anh Y sử dụng 200 triệu đồng của cơ quan để cá độ bóng đá. Sợ trợ lí của mình là chị V phát hiện, anh Y kí quyết định điều chuyển chị V sang bộ phận sản xuất hóa chất độc hại mặc dù chị không đồng ý. Anh Y đã vi phạm quyền bình đẳng trong lao động ở nội dung nào sau đây?

**A.** Sử dụng dịch vụ bảo hiểm. **B.** Bảo vệ lợi ích khách hàng.

**C.** Bảo lưu loại hình doanh nghiệp. **D.** Giao kết hợp đồng lao động.

**Câu 24:** T là kỹ sư điện, làm việc tại công ty M. Hết thời gian thử việc, do T bị ốm nên công ty M đã kí kết hợp đồng lao động chính thức với bạn của T là anhQ**.** Việc giao kết hợp đồng lao động này của công ty M đã vi phạm nguyên tắc nào?

**A.** Tự nguyện. **B.** Bình đẳng.

**C.** Giao kết trực tiếp. **D**. Tự do.

**Câu 25:** Sau khi tiếp cận được một số bí quyết kinh doanh từ công ty Z, chị L đã tìm cách hợp pháp hóa hồ sơ rồi tự mở cơ sở riêng dưới danh nghĩa của công ty này. Chị L đã vi phạm nội dung nào dưới đây của quyền bình đẳng trong kinh doanh?

**A.** Tự chủ đăng kí kinh doanh. **B.** Phổ biến quy trình kĩ thuật,

**C.** Chủ động liên doanh, liên kết. **D.** Độc lập tham gia đàm phán.

**Câu 26:** Cửa hàng bán đồ điện của ông T bị yêu cầu ngừng hoạt động kinh doanh vì lí do chưa nộp thuế theo quy định. Trong trường hợp này ông T đã **không** thực hiện tốt nghĩa vụ nào dưới đây?

**A.** Gây mất trật tự an toàn xã hội. **B.** Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

**C.** Kinh doanh ngành pháp luật cấm. **D.** Nộp thuế trong kinh doanh.

**Câu 27**: Tại lớp 12XH, khi thảo luận về quyền bình đẳng của công dân, bạn H có ý kiến: “Mình rất muốn được vào Đảng CSVN, nhưng đang là học sinh nên chưa

được”. Bạn K thì cho rằng: “Học sinh cũng vào Đảng được nhưng phải đủ 18 tuổi”. Còn L thì nhất quyết: “Phải là người lớn như cán bộ, giáo viên mới vào Đảng được”. Em chọn phương án nào dưới đây?

A. Bạn H và K nói đúng.

B. Bạn L nói đúng.

C. Bạn H và L nói đúng.

D. Bạn H và K đều sai.

**Câu 28:** Anh M chồng chị X ép buộc vợ mình phải nghỉ việc ở nhà để chăm sóc gia đình dù chị không muốn. Cho rằng chị X dựa dẫm chồng, bà P mẹ chồng chị khó chịu nên thường xuyên bịa đặt nói xấu con dâu. Thấy con gái phải nhập viện điều trị dài ngày vì quá căng thẳng, bà Y mẹ ruột chị X đã bôi nhọ danh dự bà P trên mạng xã hội. Những ai dưới đây vi phạm nội dung quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình?

A. Anh M và bà P.

B. Anh M, bà P và bà Y.

C. Anh M và bà Y.

D. Vợ chồng chị X và bà P.

**Câu 29**: Trong thời gian chờ quyết định li hôn của Tòa án, chị A nhận được tin đồn anh B chồng chị đang tổ chức tiệc cưới với chị H tại nhà hàng X. vốn đã nghi ngờ từ trước, chị A cùng con rể đến nhà hàng, bắt gặp anh B đang liên hoan vui vẻ với các đồng nghiệp, hai mẹ con lao vào sỉ nhục anh thậm tệ. Những ai dưới đây vi phạm quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình?

A. Chị A và con rể.

B. Chị A, anh B và chị H.

C. Chị A, anh B, con rể và chị H.

D. Chị A, anh B và con rể.

**Câu 30**: Cùng tốt nghiệp loại Giỏi tại một trường ĐH. Anh Đ và H cùng nộp đơn xin việc ở công ty A. Sau thời gian thử việc, Ban Giám đốc xếp Đ vào vị trí việc làm có thu nhập cao hơn anh H. Ban giám đốc đã dựa vào nội dung nào trong quyền bình đẳng trong lao động của công dân?

A. Thực hiện quyền lao động.

B. Giao kết hợp đồng lao động.

C. Giữa lao động nam và lao động nữ.

D. Người chủ sử dụng lao động.

**Câu 31**: Thấy chị M thường xuyên đi làm muộn nhưng cuối năm vẫn nhận chế độ khen thưởng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Chị B nghi ngờ chị M có quan hệ tình cảm với giám đốc K nên đã báo cho vợ giám đốc biết. Do ghen tuông, vợ giám đốc yêu cầu trưởng phòng P theo dõi chị M và bắt chồng đuổi việc chị. Nể vợ, giám đốc K ngay lập tức sa thải chị M. Những ai dưới đây đã vi phạm nội dung quyền bình đẳng trong lao động?

A. Giám đốc K và chị M.

B. Vợ chồng giám đốc K, trưởng phòng P và chị M.

C. Vợ chồng giám đốc K và trưởng phòng P.

D. Giám đốc K, trưởng phòng P và chị M.

**Câu 32**: Hai cửa hàng kinh doanh thuốc tân dược của anh P và anh K cùng bí mật bán thêm thực phẩm chức năng ngoài danh mục được cấp phép. Trước đợt kiểm tra định kì, anh P đã nhờ chị S chuyển mười triệu đồng cho ông H trưởng đoàn thanh tra liên ngành để ông bỏ qua chuyện này. Vì vậy, khi tiến hành kiểm tra hai quầy thuốc trên, ông H chỉ lập biên bản xử phạt cửa hàng của anh K. Ai vi phạm nội dung quyền bình đẳng trong kinh doanh?

A. Anh P, anh K và ông H.

B. Anh P, ông H và chị S.

C. Anh P, anh K và chị S.

D. Anh P, anh K, chị S và ông H.

**Câu 33: Nguyên tắc bình đẳng được thể hiện như thế nào trong quan hệ giữa vợ và chồng? Thực hiện nguyên tắc bình đẳng trong quan hệ giữa vợ và chồng có ý nghĩa như thế nào đối với người phụ nữ trong giai đoạn hiện nay?**

**Câu 34: Tại sao người lao động và người sử dụng lao động phải giao kết hợp đồng lao động? Thực hiện đúng nguyên tắc trong giao kết hợp đồng lao động đem lại quyền lợi gì cho người lao động và người sử dụng lao động?**

**Câu 35: Có người hiểu bình đẳng trong kinh doanh là: Bất cứ ai cũng có thể tham gia vào quá trình kinh doanh. Hiểu như vậy có đúng không? Vì sao?**

**Sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông, nếu em có ý định thành lập doanh nghiệp tư nhân thì em có quyền thực hiện ý định đó không? Vì sao?**

**BƯỚC 5: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Thời lượng** | **Thiết bị DH, Học liệu** |
| 1. Công dân bình đẳng trước PL | - Dạy học trên lớp + tổ chức thảo luận nhóm để học sinh hiểu nội dung công dân bình đẳng trước PL | 1tiết | Máy chiếu, bảng phụ, bút dạ và sơ đồ tư duy… |
| 2. Quyền bình đẳng trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình | - Dạy học trên lớp + hướng dẫn học sinh tự học ở nhà  Tổ chức cho học sinh thảo luận tự tìm hiểu nội dung bình đẳng trong hôn nhân gia đình | 1 tiết | Máy chiếu, bảng phụ, bút dạ và sơ đồ tư duy… |
| 3. Quyền bình đẳng trong lĩnh vực lao động | - Dạy học trên lớp + hướng dẫn học sinh tự học ở nhà  Tổ chức cho học sinh thảo luận tự tìm hiểu nội dung bình đẳng trong lao động | 1 tiết | Máy chiếu, bảng phụ, bút dạ và sơ đồ tư duy… |
| 4. Quyền bình đẳng trong lĩnh vực kinh doanh | - Dạy học trên lớp + hướng dẫn học sinh tự học ở nhà  Tổ chức cho học sinh thảo luận tự tìm hiểu nội dung bình đẳng trong kinh doanh | 1 tiết | Máy chiếu, bảng phụ, bút dạ và sơ đồ tư duy… |

**BƯỚC 6: TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ**

**TIẾT 1: CÔNG DÂN BÌNH ĐẲNG TRƯỚC PHÁP LUẬT**

**1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của Giáo viên và Học sinh | Nội dung bài học |
| **\*Mục tiêu:**  - Kích thích hs tìm hiểu về các quyền và nghĩa vụ của bản thân.  - Năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia hoạt động  \*Giáo viên cho học sinh đóng vai dựa trên 1 tình huống pháp luật để tìm hiểu và phát hiện vấn đề  **\*Cách tiến hành:**  ***Thảo luận cặp đôi + đóng vai***  Đóng vai LUẬT SƯ TƯ VẤN:  **Câu hỏi:**  Tôi có một câu hỏi muốn được tư vấn như sau: Trên đường đi học em trai tôi và một số bạn cùng lớp (có cả bạn nữ và có cả bạn người dân tộc) đều 17 tuổi không đội mũ bảo hiểm đi xe máy điện bị cảnh sát giao thông lập biên bản vi phạm pháp luật phạt mỗi em 200 nghìn đồng như vậy có đúng không? Đây là vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nào? Theo pháp luật thì em tôi  bị phạt mức bao nhiêu? Tôi xin cảm ơn!  **Trả lời:**  Chào bạn, với câu hỏi của bạn, Luật N.T.A xin trả lời như sau:  -Theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ, người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách.  Theo quy định tại khoản 3 điều 11 Nghị định 100/2019/NĐ-CP xử phạt vi phạm hành chính giao thông đường bộ đường sắt về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt người ngồi trên xe máy không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” bị phạt tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng ...  Cảnh sát giao thông phạt em bạn với mức tiền 200.000 đồng là đúng với quy định của pháp luật và còn có phần giảm nhẹ mức phạt cho em của bạn.   * Đây là vi phạm hành chính.   -> Em của bạn nên chấp hành đúng quy định của Luật giao thông đường bộ để tránh bị xử phạt và gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng cho người khác, cũng như cho chính mình.  H: Căn cứ vào đâu mà cảnh sát giao thông lại phạt tất cả các bạn giống nhau như vậy?  ***\* GV chốt lại:*** -Tất cả các bạn đều có năng lực trách nhiệm pháp lý (đang đi học -> Có khả năng nhận thức bình thường, đã 17 tuổi); cùng hành vi trái phạm pháp luật; cùng có lỗi. => Cùng phải chịu trách nhiệm pháp lý như nhau điều đó thể hiện mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. **Công dân không những bình đẳng cả về hưởng quyền, thực hiện nghĩa vụ mà còn bình đẳng cả về chịu trách nhiệm pháp lý**  **\* Dự kiến sản phẩm của học sinh:** Thấy được công dân có quyền nhưng đồng thời phải thực hiện nghĩa vụ và phải chịu trách nhiệm pháp lý | |

**2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của Giáo viên và Học sinh | Nội dung bài học |
| **Hoạt động 1**: **Tìm hiểu nội dung công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.**  **\* Mục tiêu:**  **-** Thấy được khái niệm bình đẳng trước PL, bình đẳng về quyền đi liền với việc thực hiện nghĩa vụ .  - Năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của mình  \*GV sử dụng phương pháp nêu vấn đề, thảo luận nhóm, dạy học một số phần trên lớp và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà  **\* Cách tiến hành:** *+* GV Đặt vấn đề: Bình đẳng trước PL là một trong những quyền cơ bản của công dân được quy định tại điều 52 Hiến pháp năm 1992 nước CHXH CNVN “Mọi công dân đều bình đẳng trước PL”  + GV cho HS đọc lời tuyên bố của chủ tịch HCM trong SGK / 27  + Giáo viên đặt câu hỏi:  *1. Em hiểu như thế nào về quyền bình đẳng của công dân trong lời tuyên bố của chủ tịch HCM?*  *2. Theo em công dân ở một nước như thế nào mới có quyền bình đẳng trên?*  - Thực hiện nhiệm vụ học tập: Học sinh thảo luận chung  - Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ  + HS: Cử đại diện trình bày  + HS: Nhận xét bổ sung  - Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập: Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận và định hướng học sinh nêu:  *+* Đề cập đến quyền bầu và ứng cử, không phân biệt nam nữ, giàu nghèo, tôn giáo, dân tộc, địa vị XH.  VD :  + Bầu cử, ứng cử  + Lao động, tự do KD  + Sở hữu tài sản  +Học tập  + Nộp thuế cho NN  + Lao động công ích  + Tôn trọng bảo vệ tài sản NN  *+* Ở một nước có độc lập-một xã hội tiến bộ.  + GV cho học sinh đọc phần in nhỏ trong sách giáo khoa trang 28 nêu câu hỏi.  *GV : Theo em những trường hợp nêu trong SGK có mâu thuẫn với quyền bình đẳng không? vì sao?*  - Thực hiện nhiệm vụ học tập: Học sinh thảo luận chung  - Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ  + HS: Trình bày ý kiến cá nhân  + HS: Nhận xét bổ sung  - Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập: Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận và định hướng học sinh nêu:  *+* Không, vì mọi công dân đều được bình đẳng trong việc hưởng quyền và làm nghĩa vụ trước nhà nước và xã hội theo quy định của PL, nhưng mức độ sử dụng quyền và làm nghĩa vụ đó đến đâu còn phụ thuộc vào khả năng, điều kiện, hoàn cảnh của mỗi người.  ***\* Tích hợp học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh***  - Chuyển giao nhiệm vụ học tập:  *+* GV Đặt vấn đề: Giáo viên cho học sinh nghiên cứu bài đọc thêm “Chủ tịch nước cũng không có đặc quyền”  + Giáo viên đặt câu hỏi:  1. Việc được nhân dân ủng hộ và suy tôn và đề nghị không cần ra ứng cử, Bác đã nhất quyết từ chối và không cho lái xe ra hiệu với các chiến sĩ côn an bật đèn xanh để cho xe bác đi. Điều này thể hiện đạo đức cách mạng gì của chủ tich Hồ Chí Minh  2. Em học tập được nội dung gì sau khi được nge câu chuyện trên về Chủ tịch Hồ Chí Minh  - Thực hiện nhiệm vụ học tập: Học sinh thảo luận chung  - Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ  + HS: Trình bày ý kiến cá nhân  + HS: Nhận xét bổ sung  - Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập: Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận và định hướng học sinh nêu:  + Tấm gương đạo đức cách mạng sáng ngời của Bác  + Học sinh liên hệ với bản thân  **\* Dự kiến sản phẩm của học sinh:** Học sinh công dân vừa được hưởng quyền nhưng đồng thời phải thực hiện tốt nghĩa vụ | **1. Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.**  - Bình đẳng là việc đối xử bình đẳng về các mặt CT, KT, VH… không phân biệt nam nữ…  - Khái niệm**:** Công dân được bình đẳng trong việc hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ trước NN và XH theo quy định của PL.  - Biểu hiện:  + Được hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ của mình.  + Quyền và nghĩa vụ của công dân không phân biệt dân tộc, giới tính, tôn giáo, giàu nghèo, thành phần và địa vị XH. |
| **Hoạt động 2**: **Tìm hiểu nội dung Công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lí.**  **\* Mục tiêu:**  **-** HS thấy được mọi công dân đều bình đẳng về trách nhiệm PL.  - Năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và thực hiện PL  \* Phương pháp nêu vấn đề, thảo luận nhóm, dạy học một số phần trên lớp và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, giải quyết tình huống.  **\* Cách tiến hành:** + Giáo viên đặt vấn đề: Công dân dù ở địa vị nào, làm nghề gì khi vi phạm PL đều phải chịu trách nhiện pháp lý theo quy định của pháp luật  + Giáo viên đưa ra một tình huống có vấn đề sau đó yêu cầu học sinh giải quyết tình huống.  *Một nhóm học sinh rủ nhau đi đua xe máy với**lí**do hai bạn trong nhóm mới mua xe máy. Bạn A trong nhóm có ý kiến không đồng ý vì cho rằng bạn chưa có GPLX. Bạn B cho rằng bố bạn B làm trưởng công an huyện cho nên có đua xe cũng không sợ, sau đó cả nhóm nhất trí với B.*  Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận chung  *1. Quan điểm và thái độ của em trước những ý kiến trên như thế nào? nếu nhóm bạn đó cùng với lớp em, em sẽ làm gì?*  2. *Công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lí được thể hiện như thế nào?*  - Thực hiện nhiệm vụ học tập: Học sinh thảo luận chung  - Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ  + HS: Trình bày ý kiến cá nhân  + HS: Nhận xét bổ sung  - Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập: Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận và định hướng học sinh nêu:  + Bất kì công dân nào VPPL đều bị xử lí theo quy định của pháp luật. Không phân biệt địa vị, dân tộc, tôn giáo, hoàn cảnh.  ***\* GV tổ chức thảo luận lớp để tích hợp nội dung giáo dục phòng, chống tham nhũng:***  - Chuyển giao nhiệm vụ học tập:  + GV: Tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm  + GV: Chia lớp thành 4 nhóm cùng thảo luận một nội dung  Câu hỏi*: Em hãy chứng minh việc Tòa án xét xử một số vụ án ở nước ta hiện nay, không phụ thuộc vào người bị xét xử là ai, giữ chức vụ quan trọng ntn trong bộ máy nhà nước?*  - Thực hiện nhiệm vụ học tập: Học sinh thảo luận chung  - Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ  + HS: Trình bày ý kiến cá nhân  + HS: Nhận xét bổ sung  - Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập: Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận và định hướng học sinh nêu:  *“Ngày 1/10, Thường trực Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng tổ chức thảo luận về một số nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới.*  *Phát biểu kết luận cuộc họp, Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng biểu dương các cơ quan tiến hành tố tụng của Trung ương và TP HCM đã phối hợp chặt chẽ đưa vụ án*[*Phạm Công Danh*](http://vnexpress.net/tin-tuc/phap-luat/ong-pham-cong-danh-linh-30-nam-tu-khoi-to-vu-an-sai-pham-tai-trustbank-3465804.html?utm_source=search_vne)*giai đoạn I ra xét xử kịp thời. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã khởi tố 3 vụ án hình sự, kiến nghị điều tra làm rõ 10 nhóm hành vi của những người liên quan; quyết định tịch thu 6.577 tỷ đồng (đạt 72% số tiền thiệt hại).*  *Thường trực Ban chỉ đạo thống nhất chủ trương đưa 6 vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp ra xét xử sơ thẩm từ nay đến Quý I/2017.Cụ thể:*  *- Vụ án: Thiếu trách nhiệm, cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế, gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra tại Công ty in, thương mại và dịch vụ Agribank.*  *- Vụ án “Đưa, nhận hối lộ; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” xảy ra tại Tổng Công ty xây dựng đường thủy Việt Nam.*  *- Vụ án “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế, gây hậu quả nghiêm trọng; Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại Công ty cổ phần dệt Quế Võ và Chi nhánh Quỹ hỗ trợ phát triển Bắc Ninh.*  *- Vụ “Tham ô tài sản; rửa tiền” xảy ra tại Công ty TNHH một thành viên vận tải Viễn dương Vinashin.*  *-Vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ; Cho vay lãi nặng” xảy ra tại Phòng Giao dịch Điện Biên Phủ, Ngân hàng Công thương Việt Nam Chi nhánh TP HCM*  **\* Dự kiến sản phẩm của học sinh:** Học sinh thấy được sự nghiêm minh của PL đối với các hành vi vi phạm PL | **2. Công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lí.**  - Bất kì công dân nào VPPL đều bị xử lí theo quy định của pháp luật. Không phân biệt địa vị, dân tộc, tôn giáo, hoàn cảnh.  - Xét xử những người VPPL phải dựa trên quy định của PL về tính chất mức độ vi phạm chứ không phải căn cứ vào giới tính dân tộc |

**TIẾT: 02 – BÌNH ĐẲNG TRONG HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của Giáo viên và Học sinh | | Nội dung bài học |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu nội dung thế nào là bình đẳng trong hôn nhân và gia đình.**  **\* Mục tiêu:**  **-** HS hiểu được khái niệm, nội dung về bình đẳng trong hôn nhân và gia đình.Từ đó liên hệ trách nhiệm bản thân.  - Năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân  \*GV sử dụng phương pháp nêu vấn đề, thảo luận nhóm, dạy học một số phần trên lớp và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà  **\* Cách tiến hành:**  Giáo viên đặt vấn đề:  +Giáo viên giới thiệu luật HNGĐ năm 2014  + Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận chung  *1. Theo em hôn nhân là đánh dấu sau một sự kiện pháp lí gì ?*  *2. Theo em mục đích của hôn nhân là gì? Từ khái niệm em hãy đánh giá các nguyên tắc bình đẳng trong HN và GĐ của địa phương em hiện nay?*  - Thực hiện nhiệm vụ học tập: Học sinh thảo luận chung  - Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ  + HS: Cử đại diện trình bày  + HS: Nhận xét bổ sung  - Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập: Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận và định hướng học sinh nêu:  + Kết hôn  + Mục đích của hôn nhân*:* Xây dựng gia đình hạnh phúc; Sinh con và nuôi dạy con; Tổ chức đời sống VC và TT của gia đình.  + BĐ trong HN&GĐ là BĐ giữa vợ và chồng và các thành viên trong GĐ được PL quy định và NN đảm bảo thực hiện.  **\* Dự kiến sản phẩm của học sinh:** Học sinh thấy được các mối quan hệ và trách nhiệm của các thành viên trong gia đình | | **1. Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình.**  a. Thế nào là bình đẳng trong HN và GĐ.  Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình được hiểu là bình đẳng giữa vợ và chồng và các thành viên trong gia đình trên cơ sở nguyên tắc dân chủ công băng và tôn trọng lẫn nhau trong phạm vi gia đình và xã hội |
| **Hoạt động 4: Hướng dẫn học sinh tự tìm hiểu nội dung quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình**  **\* Mục tiêu:**  **-** Học sinh hiểu được vai trò và trách nhiệm của các thành viên trong gia đình.  - Năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tự học  \* GV sử dụng phương pháp thuyết trình, hướng dẫn học sinh tự học tập nội dung này trên lớp., giải quyết tình huống  **\* Cách tiến hành:**  Giáo viên yêu cầu học sinh tự mình hoàn thiện nội dung sau  Lưu ý: Hoàn thiện ngay trên lớp   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Mối quan hệ | Nội dung | Trách nhiệm  các TV | | Vợ chồng |  |  | | Cha mẹ + con |  |  | | Anh chị em |  |  | | Ông bà - cháu |  |  |   Sau thời gian quy định, giáo viên yêu cầu các học sinh trình bày kết quả chuẩn bị của mình  Trên cơ sở kết quả tự học tập của học sinh, giáo viên tổng hợp và củng cố kiến thức  Trên cơ sở nội dung này giáo viên nhấn mạnh cho học sinh hiểu được mối quan hệ và trách nhiệm của các thành viên trong gia đình.  Gv đưa tình huống pháp luật và yêu cầu HS giải quyết để củng cố kiến thức:  Anh Hùng và chị Thủy ở NS kết hôn với nhau đến nay đã được 4 năm và có một bé gái. Cuộc sống vợ chồng anh chị vẫn êm ả, bình yên. Một ngày chị Thủy nghe có lớp y tá thôn bản ở huyện NS muốn đi học để sau này về phục trách y tế ở địa phương. Anh Hưng suy nghĩ phụ nữ không cần học hành nhiều. Nhưng tôn trọng ý kiến của vợ anh đã đồng ý cho chị Thủy đi học .  1. Việc chị Thủy đưa ra ý kiến hỏi anh Hưng có thể hiện nguyên tắc dân chủ không?  2. Việc anh Hưng đồng ý cho chị Thủy đi học thể hiện cách cư xử như thế nào của anh Hưng với chị Thủy trong quan hệ vợ chồng?  3. Thông qua tình huống trên em hiểu thế nào là bình đẳng trong hôn nhân và gia đình?  **\* Dự kiến sản phẩm của học sinh:** Học sinh thấy được các mối quan hệ và trách nhiệm của bản thân trong việc xây dựng các mối quan hệ trong gia đình | **2. Nội dung quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình**  **\*** Bình đẳng giữa vợ và chồng.  *- Trong quan hệ nhân thân.*  + Vợ chồng tôn trọng, giữ gìn danh dự, uy tín cho nhau, tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhau.  + Giúp đỡ tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt.  *- Trong quan hệ tài sản.*  + Quyền sở hữu tài sản. (chiếm hữu, sở hữu, định đoạt)  + Quyền thừa kế.  + Quyền và nghĩa vụ cấp dưỡng  + Tài sản chung: được tạo ra trong thời kì HN, được thừa kế, tặng chung.  + Tài sản riêng: có trước HN hoặc được thừa kế, tặng riêng.  \* Bình đẳng giữa cha, mẹ và con.  - Cha mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau đối với con cái.  - Con có bổn phận kính trọng, biết ơn, hiếu thảo với cha mẹ.  - Cha mẹ không được phân biệt đối xử với các con (trai, gái, con nuôi).  \* Bình đẳng giữa ông bà và cháu.  - Ông bà có quyền và nghĩa vụ với các cháu.  - Các cháu phải kính trọng, chăm sóc, phụng dưỡng.  \* Bình đẳng giữa anh, chị, em.  Anh chị em có bổn phận thương yêu chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. | |

**TIẾT 3: QUYỀN BÌNH ĐẲNG TRONG LAO ĐỘNG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của Giáo viên và Học sinh | | Nội dung bài học |
| **Hoạt động 5: Tìm hiểu nội dung thế nào là Bình đẳng trong lao động.**  **\* Mục tiêu:**  **-** HS hiểu được khái niệm bình đẳng trong lao động.  - Năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tự học  \*GV sử dụng phương pháp nêu vấn đề, thảo luận nhóm, dạy học một số phần trên lớp và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà  **\* Cách tiến hành:**  + Giáo viên đặt vấn đề: Lao động là hoạt động quan trọng nhất của con người để tạo ra của cải vật chất và các giá trị tinh thần của xã hội. Con người là động lực chủ yếu quyết định sự phát triển của đất nước.  + Hiến pháp 2013 (Điều 55) quy định “lao động là quyền và nghĩa vụ của công dân”. Đồng thời ghi nhận “ nhà nước và xã hội có kế hoạch tạo ngày càng nhiều việc làm cho người lao động”  + Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận chung  Câu hỏi: *Bình đẳng trong lao động là gì ?*  - Thực hiện nhiệm vụ học tập: Học sinh thảo luận chung  - Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ  + HS: Cử đại diện trình bày  + HS: Nhận xét bổ sung  - Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập: Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận và định hướng học sinh nêu:  + BLLĐ được QH thông qua năm 1994 và có hiệu lực pháp lý 01-01-1995 bao gồm 17 chương và 198 điều và được sửa đổi bổ sung năm 2002 và 2006  + Thể hiện: BĐ trong việc thực hiện quyền lao động; BĐ giữa người SD LĐ và người LĐ; BĐ giữa lao động nam và nữ  **\* Dự kiến sản phẩm của học sinh:** Học sinh thấy được các mối quan hệ chủ thể tham gia vào quá trình lao động | | **2. Bình đẳng trong lao động.**  a. Thế nào là bình đẳng trong lao động.  Bình đẳng trong lao động được hiểu là bình đẳng giữa mọi công dân trong việc thực hiện quyền lao động thông qua tìm việc làm, bình đẳng giữa người sử dụng lao động và người lao động thông qua hợp đồng lao động, bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ trong từng cơ quan, doanh nghiệp và trong phạm vi cả nước. |
| **Hoạt động 6: Hướng dẫn học sinh tự tìm hiểu nội dung quyền bình đẳng trong lao động**  **\* Mục tiêu:**  **-**Học sinh hiểu nội dung, các mối quan hệ trách nhiệm của các chủ thể tham gia vào quan hệ lao động.  - Năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tự học, ngôn ngữ  \* GV sử dụng phương pháp thuyết trình, hướng dẫn học sinh tự học tập nội dung này trên lớp, giải quyết tình huống.  **\* Cách tiến hành:**  Giáo viên yêu cầu học sinh tự mình hoàn thiện nội dung sau  Học sinh về nhà sưu tầm một bản hợp đồng lao động cụ thể sau đó phân tích các nội dung sau  *-Chủ thể tham gia hợp đồng đó là ai*  *- Quyền và nghĩa vụ của các bên được thực hiện như thế nào*  *- Nguyên tắc ký kết là gì*  Trên cơ sở kết quả tự học tập của học sinh, giáo viên có hình thức kiểm tra đánh giá, nhận xét và giúp học sinh tìm ra được nội dung cơ bản của quyền bình đẳng trong lao động  Gv đưa tình huống và yêu cầu học sinh giải quyết:  *“ Chị Thủy mới đi làm trở lại sau 6 tháng nghỉ sinh con. Vì sức khỏe chưa được phục hồi hoàn toàn nên chị được ban giám đốc cho phép được nghỉ một giờ mỗi ngày trong thời gian làm vệc cho đến khi con chị được một tuổi. Một số đồng nghiệp nam nói, Ban Giám đốc làm như thế là đã tạo ra sự bất bình đẳng trong lao động nam và LĐ nữ.”*  - GV hỏi: Theo em, vì sao Ban Giám đốc công ty chị Thủy làm việc lại làm như vậy?  **\* Dự kiến sản phẩm của học sinh:** Học sinh thấy được quyền của mình trong tìm kiếm việc làm, có hiểu biết bước đầu về ký kết hợp đồng lao động, bình đẳng lao động nam, nữ. | b. Nội dung cơ bản của bình đẳng trong lao động.  \* Công dân BĐ trong thực hiện quyền lao động.  Mỗi người đều có quyền làm việc, tự do lựa chọn việc làm phù hợp với điều kiện, khả năng của mình, không phân biệt đối xử về giới tính, dân tộc, tôn giáo, giầu nghèo, địa vị xã hội  ***\**** Công dân BĐ trong giao kết HĐLĐ.  - Trong quan hệ lao động cụ thể, quyền bình đẳng của công dân được thể hiện thông qua giao kết hợp đồng lao động  - Việc giao kết hợp đồng lao động phải tuân theo nguyên tắc: Tự do, tự nguyện, bình đẳng; không trái pháp luật; thỏa ước lao động tập thể; giao kết trực tiếp giữa người sử dụng lao động và người lao động  \* Công dân Bình đẳng giữa LĐ nam và LĐ nữ  Bình đẳng về cơ hội tiếp cận việc làm; bình đẳng về độ tuổi, tiêu chuẩn khi được tuyển dụng, được đối xử bình đẳng tại nơi làm việc, việc làm, tiền công, tiền thưởng, bào hiểm xã hội, điều kiện lao động | |

**TIẾT 4: QUYỀN BÌNH ĐẲNG TRONG KINH DOANH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của Giáo viên và Học sinh | | Nội dung bài học |
| **Hoạt động 7: Tìm hiểu nội dung thế nào là bình đẳng trong kinh doanh.**  **\* Mục tiêu:**  **-** HS hiểu được khái niệm bình đẳng trong kinh doanh.  - Năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, năng lực giao tiếp  \*Phương pháp nêu vấn đề, thảo luận nhóm, dạy học một số phần trên lớp và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà  **\* Cách tiến hành:**  - Chuyển giao nhiệm vụ học tập:  + Giáo viên đặt vấn đề:  Giáo viên giúp học sinh nhớ lại kiến thức đã học ở lớp 11 về KTTT, về các thành phần kinh tế. Từ đó học sinh thấy được các hình thức tổ chức kinh doanh đa dạng và phong phú.  + Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận chung  + Câu hỏi: *Vậy từ KN các em cho biết bình đẳng trong kinh doanh được thể hiện như thế nào?*  - Thực hiện nhiệm vụ học tập: Học sinh thảo luận chung  - Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ  + HS: Cử đại diện trình bày  + HS: Nhận xét bổ sung  - Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập: Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận và định hướng học sinh nêu:  + Bình đẳng trong KD được thể hiện: Tự do KD, tự chủ đăng kí KD, đầu tư; Tự do chon nghề, địa điểm, hình thức tổ chức doanh nghiệp, thực hiện quyền và nghĩa vụ; BĐ dựa trên cơ sở PL  + Như vậy: các quan hệ KT được thực hiện theo nguyên tắc tự do, bình đẳng, cùng có lợi và tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước pháp luật.  **\* Dự kiến sản phẩm của học sinh:** Học sinh có niềm tin vào các quy định nhà nước về tạo môi trường kinh doanh thuận lợi. Có ý tưởng khởi nghiệp kinh doanh sau khi ra trường | | **3. Bình đẳng trong kinh doanh.**  a. Thế nào là bình đẳng trong kinh doanh.  Quyền bình đẳng trong kinh doanh được hiểu là quyền bình đẳng của mọi cá nhân, tổ chức khi tham gia vào các quan hệ kinh tế, từ việc lựa chọn ngành nghề, địa điểm kinh doanh, lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh, đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong quá trình sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật |
| **Hoạt động 8: Hướng dẫn học sinh tự tìm hiểu nội dung bình đẳng trong kinh doanh.**  **\* Mục tiêu:**  **-** Học sinh hiểu được các quy định của pháp luật về kinh doanh.  - Năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tự học  \*Phương pháp thuyết trình, hướng dẫn học sinh tự học tập nội dung này trên lớp, giải quyết tình huống.  **\* Cách tiến hành:**  Giáo viên chia lớp thành một số nhóm nhất định  Nội dung chuẩn bị trên lớp và về nhà là học sinh trình bày ý tưởng khởi nghiệp trong kinh doanh  - Nội dung này có thể cho học sinh chuẩn bị trước một số tiết  - Định hướng một số lĩnh vực khởi nghiệp  - Các nhóm sẽ trình bày ý tưởng khởi nghiệp của mình  Các nhóm khác có thể phản biện  Trên cơ sở việc trình bày ý tưởng khởi nghiệp giáo viên đi sâu nhấn mạnh các quy định của Pl về kinh doanh   GV cho học sinh làm bài tập tình huống: Về quyền bình đẳng trong kinh doanh….  - HS: Giải quyết tình huống ….  - GV: Nhận xét, bổ sung và kết luận:  **\* Dự kiến sản phẩm của học sinh:** Học sinh thấy được quyền của mình trong tìm kiếm việc làm, có hiểu biết bước đầu về bình đẳng trong kinh doanh. | b. Nội dung cơ bản của bình đẳng trong kinh doanh  - Mọi công dân, không phân biệt đều có quyền tự do lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh.  - Mọi doanh nghiệp đều có quyền tự do lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm.  - Mọi doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau đều bình đẳng trong việc khuyến khích phát triển lâu dài  - Mọi doanh nghiệp đều bình đẳng về quyền tự chủ đăng ký kinh doanh để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh  - Mọi doanh nghiệp đều bình đẳng về nghĩa vụ trong quá trình hoạt động kinh doanh | |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**\* Mục tiêu, phương pháp, hình thức:** Giúp học sinh củng cố, khắc sâu kiến thức về các quyền bình đẳng của công dân trên một số lĩnh vực. Sử dụng linh hoạt các phương pháp như đàm thoại, phát vấn và giải quyết vấn đề. Kết hợp việc giao bài tập theo cá nhân và nhóm với việc học sinh chủ động làm việc trên lớp

**\* Cách tiến hành: Học sinh làm bài tập trắc nghiệm từ câu 1- câu 32**

**\* Dự kiến sản phẩm của học sinh:** Học sinh thấy được một số biểu hiện về việc vận dụng các quyền bình đẳng của công dân để tham gia vào đời sống xã hội, giải thích một số hiện tượng đang diễn ra xung quang ta để có điều chỉnh phù hợp.

**\* Dự kiến đánh giá năng lực:** năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân, năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động xuang quanh ta.

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG + MỞ RỘNG**

**\* Mục tiêu, phương pháp, hình thức:** Giúp học sinh củng cố, khắc sâu kiến thức về vận các quyền bình đẳng của công dân. Giao bài tập cho học sinh về làm ở nhà.

**\* Cách thức tiến hành:** Học sinh cùng trao đổi các câu hỏi tự luận **33,34,35**

**\* Dự kiến sản phẩm của học sinh:** Thấy được vai trò của việc sử dụng các quyền bình đẳng của công dân

**\* Dự kiến đánh giá năng lực:** năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân, năng lực tìm hiểu và tự học.

**5. HƯỚNG DẪN HỌC SINH HỌC TỰ HỌC**

Học sinh làm bài tập trong sách giáo khoa